TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT
Ngày 15/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/5/1993 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng T1 (đã chết) và bà Trần Thị M. Có vợ là Đinh Thị H1 và có 01 con (sinh ngày 30/7/2021); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ngoài ra còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2021, Nguyễn Văn T đi xe mô tô BKS 24V1-081.84 đến quán Internet của Lưu Đình A để chơi game. Đến quán, T thấy Phạm Thế T2 đang chơi game ở máy số 17, Phạm Văn C chơi game ở máy số 01, còn Lưu Mạnh L ngồi ở máy chủ quản lý người đến chơi game. T đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đi đến chỗ T2 vỗ vai để rủ đánh bạc thì T2 hiểu ý và bảo T *"Chờ tôi nốt ván game, cứ đi mua bài đi"*. T đi ra xe mô tô lấy bộ bài để ở xe từ trước rồi quay vào đứng đợi T2 chơi hết ván game. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T2 chơi xong ván game và cùng T, C đi xuống bếp nhà A để đánh bạc. T2 bảo T *"Trải chiếu đi bạn"* thì T lấy chiếc chiếu cói cạnh tường trải ra nền bếp để đánh bạc, A biết nhưng không nói gì. Sau đó T, T2, C ngồi xuống chiếu và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Luật chơi đánh liêng cụ thể như sau: Người chơi sẽ góp tiền cược là 10.000 đồng/người/ván, người chia bài sẽ chia theo chiều ngược kim đồng hồ, mỗi người chơi sẽ được 03 quân bài. Sau khi nhận bài người chơi bắt đầu đánh theo lượt từ người chia bài, tiếp đến lần lượt là những người ngồi theo vòng ngược chiều kim đồng hồ. Ván tiếp theo người thắng ván trước sẽ chia bài, khi đến lượt mình người chơi có thể tố *(tăng tiền cược)* hoặc úp bỏ bài. Ván bài kết thúc khi trên chiếu chỉ còn một người không úp bài hoặc còn hai người trở lên nhưng không ai tố thêm hoặc đã tố đến số tiền tố tối đa. Quá trình tố nếu chỉ còn một người theo bài thì người này sẽ thắng, nếu còn hai người trở lên sẽ mở bài so điểm theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Trong luật chơi liêng giá trị bài được tính như sau: Bộ ba lá bài giống nhau gọi là sáp (sáp là lớn nhất), sáp cao nhất là 3 lá A (Át). Ví dụ: Ba lá 3 được gọi là sáp 3; tiếp đến là liêng là 3 lá bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhấp là A, 2, 3; tiếp đến ảnh là 03 lá bài đang giữ đều là các quân bài J, Q, K; nếu bộ bài không phải là sáp, liêng, ảnh thì sẽ cộng điểm của ba quân bài lại, số dư sẽ là điểm; trong đó A là 1 điểm; 10, J, Q, K là 0 điểm. Điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và thứ tự so bài là Sáp > Liêng > Ảnh > 9 điểm ....> 0 điểm.

Sau khi thống nhất luật chơi T, T2, C bắt đầu đánh bạc, mỗi người góp gà 10.000 đồng/ván, bài lớn thì thắng, chưa chơi tố ngay. Đánh bạc được một lúc thì Lưu Mạnh L vào đánh bạc cùng, bắt đầu chơi tố, mức tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không quá 50.000 đồng. Khoảng 20 phút sau có thêm Nguyễn Thành C1 đến tham gia đánh bạc, đồng thời tăng mức tiền góp gà lên 20.000 đồng/ván, tố thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất không quá 100.000 đồng. L đánh bạc được một lúc thì bị thua gần hết tiền nên đã xin A 300.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Sau đó lần lượt có thêm Phạm Văn T3, Vi Văn H1, Lục Minh H2, Nguyễn Trung K đến thì L bị thua hết tiền nên nghỉ không đánh bạc nữa, T3, H1, H2 vào đánh bạc. K đứng xem và có trả nợ Công 2.000.000 đồng. Đánh bạc thêm một lúc thì C hết tiền nghỉ không đánh nữa, Kiên vào thay, đến 21 giờ

30 phút T nghỉ đánh bạc, L đến xin Án 380.000 đồng thay chỗ T tiếp tục đánh bạc. Quá trình đánh bạc K cho T vay 1.000.000 đồng, C1 cho L vay 500.000 đồng; A bán cho T2 02 bao thuốc, T2 trả A 40.000 đồng lấy từ tiền đánh bạc; A bán cho K 02 lon nước, 01 bao thuốc, K trả A 30.000 đồng lấy từ tiền đánh bạc; A bán cho C1 02 bao thuốc, C1 trả A 50.000 đồng lấy từ tiền đánh bạc. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục, đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi T, T2, L, C1, H1, H2, K đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 160.000 đồng và vay của Kiên 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua mất 600.000 đồng, còn lại 560.000 đồng để trước mặt bị thu giữ là tiền đang dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Phạm Thế T2 mang theo 1.682.000 đồng, bỏ ra 660.000 đồng để đánh bạc, bị thua mất 360.000 đồng, còn lại 300.000 đồng để trước mặt bị thu giữ là tiền đang dùng để đánh bạc. Thu trên người 1.022.000 đồng không dùng vào đánh bạc.

- Bị cáo Phạm Văn C mang theo 348.000 đồng, trả tiền thuốc, nước cho Án hết 28.000 đồng, bỏ ra 320.000 đồng để đánh bạc bị thua hết.

- Bị cáo Lưu Mạnh L bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, xin Án 680.0000 đồng, vay Công 500.000 đồng để đánh bạc, bị thua mất 1.000.000 đồng, còn lại 380.000 đồng để trước mặt bị thu giữ là tiền đang dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Thành C1 mang theo 500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, được K trả nợ 2.000.000 đồng cất trong người không dùng vào đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được 490.000 đồng và cho L vay 500.000 đồng, mua nước, thuốc 50.000 đồng, còn lại 440.000 đồng để trước mặt bị thu giữ là tiền đang dùng để đánh bạc. Thu trên người 2.000.000 đồng không dùng vào đánh bạc.

- Bị cáo Vi Văn H1 mang theo 600.000đ sử dụng vào đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng thêm được 660.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.260.000 đồng để trước mặt là tiền đang dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Lục Minh H2 mang theo 3.000.000 đồng, mừng tuổi A 50.000 đồng trước khi đánh bạc, bỏ ra 300.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.780.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.080.000 đồng để trước mặt là tiền đang dùng để đánh bạc. Thu trên người số tiền 2.650.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Trung K mang theo 7.639.000 đồng, trả nợ C1 2.000.000 đồng, cho T vay 1.000.000 đồng, bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc mua nước, thuốc 30.000 đồng lấy từ tiền đánh bạc, bị thua 330.000 đồng, còn lại 40.000 đồng để trước mặt bị thu giữ là tiền đang dùng để đánh bạc. Khi bị bắt thu trên người 4.239.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc.

- Bị cáo Phạm Văn T1 mang theo 160.000 đồng, trả tiền nước hết 10.000 đồng, bỏ ra 150.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua mất 50.000 đồng, còn lại 100.000 đồng thì nghỉ đánh bạc, đến khi đầu thú đã giao nộp.

- Lưu Đình A không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, cụ thể là: Cho L 680.000 đồng để đánh bạc, giúp H2 trải chiếu ngồi, giúp C lau nền bếp, bán thuốc lá, nước cho T2, C1, K đã dùng tiền đánh bạc để mua, thu lợi số tiền 120.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm phạm tội *"Đánh bạc"*. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Còn các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị bị xử phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo giữ nguyên toàn bộ lời khai trong hồ sơ vụ án và nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo hướng: Cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức đánh Liêng cùng các đồng phạm khác như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu ở trên, hành vi của bị cáo và các đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*. Vì vậy, bị cáo và các đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận định: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư

trú. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi còn nhỏ là học sinh khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ mới đó là bị cáo đã có công đưa một người bị thương nặng do tai nạn giao thông đi cấp cứu; tố giác tội phạm về ma túy; bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh nặng phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai nên không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ chấp nhận. Việc cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo hưởng án treo là do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H. B;
- CQĐT CA H. B;
- TAND H. B;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Bị cáo;
- UBND xã Khánh Yên Hạ;
- Lưu hồ sơ – AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn